

Số: 08/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

(Phiên họp thường kỳ Quý I/2020 (Lần 4, Nhiệm kỳ IV (2019-2024)))

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 11;
- Căn cứ Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 trình Hội đồng quản trị công ty về kết quả thực hiện SXKD quý IV/2019; năm 2019; Kế hoạch quý I/2020; năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong quý IV/2019, năm 2019:

1. Công ty CP Sông Đà 11

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quý IV/2019

- Sản lượng : 154,1/258,1 tỷ đồng đạt 60% KHQ
- Doanh số : 224,5/304,8 tỷ đồng đạt 74% KHQ
- Lợi nhuận trước thuế : 32/6,9 tỷ đồng đạt 464% KHQ
- Nộp nhà nước : 29/26,9 tỷ đồng đạt 108% KHQ

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2019

- Sản lượng : 646/750 tỷ đồng đạt 86% KHN
- Doanh số : 669,7/750 tỷ đồng đạt 89% KHN
- Lợi nhuận trước thuế : 100,1/75 tỷ đồng đạt 133% KHN
- Nộp nhà nước : 55,2/53,1 tỷ đồng đạt 104% KHN
- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019: 585,5 tỷ đồng
- Tổng tài sản đến 31/12/2019 : 1.060,4 tỷ đồng
- Tổng số CBNV đến 31/12/2019 : 410 người - TNBQ 1 người/tháng 8,5 triệu đồng
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 15%.
- **Giá trị đầu tư đến 31/12/2019 : 209,7 tỷ đồng**
 - + Đầu tư NCNL TCXL : 5,66 tỷ đồng
 - + Đầu tư tài chính Cty điện mặt trời : 204,04 tỷ đồng
- **Kết quả trúng thầu : 209,9/500 tỷ đồng đạt 42% KHN**
- **Về dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng: đến 31/12/2019: 270,9 tỷ đồng. Trong đó.**
 - + Dư nợ vay ngắn hạn : 195,2 tỷ đồng
 - + Dư nợ vay dài hạn : 75,7 tỷ đồng.

2. Các công ty con

2.1: Các chỉ tiêu thực hiện quý IV/2019.

- Sản lượng : 144,2/333,3 tỷ đồng đạt 43% KHQ**
 - + Sông Đà 11 Thăng Long : 69,2/224,9 tỷ đồng đạt 31% KHQ
 - + Công ty TH Đắc Đoạ : 17,1/24,3 tỷ đồng đạt 70% KHQ
 - + Công ty TH Bát Đại Sơn : 6,3/5,7 tỷ đồng đạt 111% KHQ
 - + Công ty TH To Bông : 8,7/13,9 tỷ đồng đạt 63% KHQ
 - + Công ty TH Đắc Glei : 8,0/12,1 tỷ đồng đạt 66% KHQ
 - + Công ty điện mặt trời : 34,9/52,4 tỷ đồng đạt 67% KHQ
- Doanh số bán hàng: : 128,97/368,1 tỷ đồng đạt 35% KHQ**

+ Sông đà 11 Thăng Long	: 53,97/259,7 tỷ đồng đạt 21% KHQ
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 17,1/24,3 tỷ đồng đạt 70% KHQ
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 6,3/5,7 tỷ đồng đạt 111% KHQ
+ Công ty TĐ To Buông	: 8,7/13,9 tỷ đồng đạt 63% KHQ
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 8,0/12,1 tỷ đồng đạt 66% KHQ
+ Công ty điện mặt trời	: 34,9/52,4 tỷ đồng đạt 67% KHQ
Lợi nhuận	: 34/49,15 tỷ đồng đạt 69% KHQ
+ Sông đà 11 Thăng long	: 17,4/8 tỷ đồng đạt 218% KHQ
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 7,3/11,5 tỷ đồng đạt 63% KHQ
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 1,3/0,3 tỷ đồng đạt 433% KHQ
+ Công ty TĐ To Buông	: -0,7/2,5 tỷ đồng đạt -28% KHQ
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: -0,4/2,05 tỷ đồng đạt -20% KHQ
+ Công ty điện mặt trời	: 9,1/24,8 tỷ đồng đạt 37% KHQ
- Nộp ngân sách	: 12,04/13,9 tỷ đồng đạt 87% KHQ
+ Sông đà 11 Thăng Long	: 2,69/6,1 tỷ đồng đạt 44% KHQ
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 3,1/4,8 tỷ đồng đạt 65% KHQ
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 2,5/1,1 tỷ đồng đạt 227% KHQ
+ Công ty TĐ To Buông	: 2,7/0,6 tỷ đồng đạt 450% KHQ
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 0,65/1,1 tỷ đồng đạt 59% KHQ
+ Công ty điện mặt trời	: 0,4/0,2 tỷ đồng đạt 200% KHQ

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2019

- Sản lượng	: 391,3/580,2 tỷ đồng đạt 67% KHN
+ Sông đà 11 Thăng Long	: 144,3/300 tỷ đồng đạt 48% KHN
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 48,3/55,5 tỷ đồng đạt 87% KHN
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 32/31,4 tỷ đồng đạt 102% KHN
+ Công ty TĐ To Buông	: 36,6/41,8 tỷ đồng đạt 88% KHN
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 30,6/34,6 tỷ đồng đạt 88% KHN
+ Công ty điện mặt trời	: 99,5/116,9 tỷ đồng đạt 85% KHN
- Doanh số bán hàng:	: 362/601 tỷ đồng đạt 60% KHN
+ Sông đà 11 Thăng Long	: 115/320,8 tỷ đồng đạt 36% KHN
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 48,3/55,5 tỷ đồng đạt 87% KHN
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 32/31,4 tỷ đồng đạt 102% KHN
+ Công ty TĐ To Buông	: 36,6/41,8 tỷ đồng đạt 88% KHN
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 30,6/34,6 tỷ đồng đạt 88% KHN
+ Công ty điện mặt trời	: 99,5/116,9 tỷ đồng đạt 85% KHN
- Lợi nhuận	: 62,4/92,84 tỷ đồng đạt 67% KHN
+ Sông đà 11 Thăng long	: 2,2/8,0 tỷ đồng đạt 28% KHN
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 14,8/19 tỷ đồng đạt 78% KHN
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 12,7/11,19 tỷ đồng đạt 113% KHN
+ Công ty TĐ To Buông	: -1,2/2,5 tỷ đồng đạt -48% KHN
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 0,3/2,75 tỷ đồng đạt 11% KHN
+ Công ty điện mặt trời	: 33,6/49,4 tỷ đồng đạt 68% KHN
- Nộp ngân sách	: 31,1/39,3 tỷ đồng đạt 79% KHN
+ Sông đà 11 Thăng Long	: 1,7/9,3 tỷ đồng đạt 18% KHN
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 10,3/12 tỷ đồng đạt 86% KHN
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 7,7/6,3 tỷ đồng đạt 122% KHN
+ Công ty TĐ To Buông	: 8,1/7,9 tỷ đồng đạt 103% KHN
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 2,6/3,8 tỷ đồng đạt 69% KHN
+ Công ty điện mặt trời	: 0,7 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2019	
+ Cty TNHH MTV Sđà 11 T.long	: 78,6 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 104,2 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 78,4 tỷ đồng
+ Công ty TĐ To Buông	: 83,8 tỷ đồng

- + Công ty TĐ Đắk Glei : 65,5 tỷ đồng
- + Công ty điện mặt trời : 287,3 tỷ đồng.
- **Tổng tài sản đến 31/12/2019**
 - + Cty TNHH MTV Sđà 11 T.long : 300,3 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Đoa : 193,8 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 106,9 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To Buông : 252,1 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 212 tỷ đồng
 - + Công ty điện mặt trời : 874,9 tỷ đồng.
- **Tổng số CBNV đến 31/12/2019**
 - + Cty TNHH MTV Sđà 11 T.long : 86 người – TNBQ 1ng/tháng 7,1 triệu đồng.
 - + Công ty TĐ Đắk Đoa : 25 người – TNBQ 1ng/tháng 10,2 triệu đồng.
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 25 người – TNBQ 1ng/tháng 7,7 triệu đồng.
 - + Công ty TĐ To Buông : 27 người – TNBQ 1ng/tháng 8,5 triệu đồng.
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 21 người – TNBQ 1ng/tháng 9,5 triệu đồng.
 - + Công ty điện mặt trời : 38 người – TNBQ 1ng/tháng 13 triệu đồng.
- **Giá trị đầu tư đến 31/12/2019: 572,6 tỷ đồng. Trong đó:**
 - + Đầu tư NM điện mặt trời Phong Phú Bình Thuận: 572,3 tỷ đồng
 - + Đầu tư DA thủy điện Đắk Brot : 0,3 tỷ đồng.
- **Kết quả trúng thầu : 100,5/250 tỷ đồng đạt 40% KHN**
- **Về dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng đến 31/12/2019 các công ty con.**
 - + Công ty TNHH MTV SĐ11 TL : 116,5 tỷ đồng
 - Dư nợ vay ngắn hạn : 116,5 tỷ đồng.
 - Dư nợ vay dài hạn : 0 tỷ đồng.
 - + Công ty CP TĐ Đắk Đoa : 84 tỷ đồng
 - Vay ngắn hạn : 12 tỷ đồng
 - Vay dài hạn : 72 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 27,1 tỷ đồng
 - Vay ngắn hạn : 13,2 tỷ đồng
 - Vay dài hạn : 13,9 tỷ đồng
 - + Công ty CP TĐ To Buông : 161,5 tỷ đồng
 - Vay ngắn hạn : 25,9 tỷ đồng
 - Vay dài hạn : 135,6 tỷ đồng
 - + Công ty CP TĐ Đắk Glei : 140,2 tỷ đồng
 - Vay ngắn hạn : 8,7 tỷ đồng
 - Vay dài hạn : 131,5 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 518,8 tỷ đồng
 - Vay ngắn hạn : 0 tỷ đồng
 - Vay dài hạn : 518,8 tỷ đồng

II. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu quý I/2020:

1. Công ty CP Sông Đà 11:

1.1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu quý I/2020:

- Sản lượng : 121,4 tỷ đồng.
- Doanh số bán hàng: : 117,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 10 tỷ đồng
- Nộp ngân sách NN : 8 tỷ đồng
- Công tác đầu tư : 1,95 tỷ đồng
- + Đầu tư NCNL : 1,95 tỷ đồng
- Giá trị trúng thầu : 100 tỷ đồng
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là : 10% đến 15%.

1.2. Dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu năm 2020:

- Sản lượng : 500 tỷ đồng.
- Doanh số bán hàng: : 500 tỷ đồng

11/2 / S / C / 10.11

- Lợi nhuận từ các hoạt động tài chính) : 70 tỷ đồng (trong đó xây lắp 22 tỷ; còn lại là lợi nhuận)
- Nộp ngân sách NN : 34 tỷ đồng
- **Công tác đầu tư** :
- + Đầu tư NCNL : 9,6 tỷ đồng
- + Nghiên cứu, đầu tư thủy điện công suất <30MW: 1,0 tỷ đồng
- + Đầu tư góp vốn Cty Đắk Glei : 2,0 tỷ đồng
- **Giá trị trúng thầu** : 400 tỷ đồng

2 Các công ty Con:

2.1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu quý I/2020

- **Sản lượng** : **113 tỷ đồng.**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 50,0 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 10,3 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 8 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To buông : 6,7 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 8 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 30 tỷ đồng.
- **Doanh số bán hàng:** : **93 tỷ đồng**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 30 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 10,3 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 8 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To buông : 6,7 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 8 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 30 tỷ đồng.
- **Lợi nhuận** : **22,1 tỷ đồng**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 0,4 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 1,3 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 3,5 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To buông : 0,4 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 1,0 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 15,5 tỷ đồng.
- **Nộp ngân sách** : **6,54 tỷ đồng**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 1,65 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 1,6 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 1,2 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To buông : 1,26 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 0,75 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 0,08 tỷ đồng.
- **Giá trị trúng thầu** : **50 tỷ đồng**
 - + Cty TNHH MTV SĐà 11 T.Long : 50 tỷ đồng
- **Công tác đầu tư** : **0,32 tỷ đồng**
 - + Đầu tư NCNL : 0,32 tỷ đồng

2.2. Dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu năm 2020:

- **Sản lượng** : **550 tỷ đồng.**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 240 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 54 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Bát Đại Sơn : 31 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ To buông : 40 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắk Glei : 33 tỷ đồng
 - + Công ty CP đầu tư điện mặt trời : 152 tỷ đồng.
- **Doanh số bán hàng:** : **550 tỷ đồng**
 - + Công ty Sông Đà 11 Thăng long : 240 tỷ đồng
 - + Công ty TĐ Đắc Đoạ : 54 tỷ đồng

+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 31 tỷ đồng
+ Công ty TĐ To buông	: 40 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 33 tỷ đồng
+ Công ty CP đầu tư điện mặt trời	: 152 tỷ đồng.
- Lợi nhuận	: 100,6 tỷ đồng
+ Công ty Sông đà 11 Thăng long	: 3,2 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 19 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 12 tỷ đồng
+ Công ty TĐ To buông	: 2,4 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 2,0 tỷ đồng
+ Công ty CP đầu tư điện mặt trời	: 62 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách	: 46,1 tỷ đồng
+ Công ty Sông đà 11 Thăng long	: 8,0 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đắc Đoạ	: 11,7 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Bát Đại Sơn	: 6,5 tỷ đồng
+ Công ty TĐ To buông	: 7,5 tỷ đồng
+ Công ty TĐ Đăk Glei	: 3,1 tỷ đồng
+ Công ty CP đầu tư điện mặt trời	: 9,3 tỷ đồng.
- Giá trị trúng thầu	: 200 tỷ đồng
+ Cty TNHH MTV SĐà 11 T.Long	: 200 tỷ đồng
- Công tác đầu tư	:
+ Đầu tư NCNL	: 2,0 tỷ đồng
+ Nghiên cứu, đầu tư DA thủy điện Đăk Brot, mặt trời:	2 tỷ đồng

*** Sau khi phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch chính thức cho các công ty con, Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị công ty kế hoạch chi tiết phê duyệt làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chính thức cho kế hoạch năm 2020.**

3. Nhiệm vụ trọng tâm Quý I/2020:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình ĐZ500kV: Lô 9.3+9.12+9.13 ĐZ500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi; Lô 13.4 ĐZ500kV Dốc Sỏi-Pleiku2; Lô 13.1+13.2 ĐZ500kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín, đấu nối ĐZ 110kV sau TBA 220kV Thanh Nghị, ĐZ 110kV thủy điện Long Tạo-thủy điện Nậm Mực, ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng, ĐZ 110kV Mường Lay-Điện Biên...
- Tập trung thu vốn tại các công trình bảo đảm doanh số toàn tổ hợp là 1.050 tỷ đồng; Chủ động cân đối đủ vốn cho SXKD và trả nợ đúng hạn.
- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để nâng cao hiệu quả công việc đấu thầu, phần đấu trúng thầu trong năm 2020 là 600 tỷ đồng, riêng quý I là 150 tỷ đồng.

4. Sản xuất các sản phẩm công nghiệp:

- Sản xuất điện thương phẩm trong năm 2020: 193,4 triệu Kwh trong đó sản lượng điện thương phẩm tại các nhà máy thủy điện là:

+ NMTĐ Thác Trắng	: 16 triệu KWh
+ NMTĐ To Buông, Đông Khùa	: 32,8 triệu kWh
+ NMTĐ Đắc Đoạ	: 40 triệu kWh
+ NMTĐ Sông Miện	: 22,1 triệu kWh
+ NMTĐ Đăk Prul	: 19,8 triệu kWh
+ NM điện mặt trời Phong Phú	: 62,7 triệu kWh.

5. Một số giải pháp chủ yếu:

5.1. Về công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tăng cường cán bộ, lực lượng lao động, bám sát tiến độ để thi công đảm bảo chất lượng và an toàn tại các công trình trọng điểm, các dự án đầu tư của Công ty và

của các đơn vị thành viên; Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như: xe máy, thiết bị, nhân lực để thi công các công trình, dự án đặc biệt là thi công các gói thầu đường dây 500kV mạch 3.

- Đưa ra các biện pháp thi công tối ưu, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành các công trình xây lắp; Đối với các nhà máy đang vận hành, phải thực hiện đảm bảo an toàn, có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị để đảm bảo vận hành tối đa công suất phát các tổ máy.

5.2. Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo hướng giảm thiểu các cấp quản lý trung gian; xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gọn nhẹ, hiệu quả.
- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện toàn bộ quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành.
- Đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc nhất là Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Xây dựng đội ngũ chủ chốt có năng lực, phẩm chất và điều hành công việc một cách hiệu quả vì lợi ích chung của đơn vị. Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công cho các công trình trọng điểm. Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng, xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biến áp chuyên nghiệp.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, áp dụng thiết thực và có hiệu quả hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015. Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

5.3. Về công tác Kinh tế - Tài chính :

- Bám sát các chủ đầu tư để giải quyết dứt điểm các vướng mắc về cơ chế trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành, khối lượng phát sinh tại các công trình thủy điện do TCT Sông Đà làm tổng thầu như: ĐZ 230kV Xêkaman 1, thủy điện Xêkaman 1, Đồng Nai 5.
- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Làm việc với các tổ chức tín dụng và các đối tác để cân đối đủ vốn cho SXKD và đầu tư các dự án trọng điểm.
- Tập trung thu vốn tại các công trình đảm bảo với số tiền là 1.050 tỷ đồng.
- Quyết toán xong ĐZ 500kV Long Phú-Ô Môn, ĐZ 500kV Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, Lô 9.3+9.12+9.13 ĐZ500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi; Lô 13.4 ĐZ500kV Dốc Sỏi-Plei ku 2; Lô 13.1+13.2 ĐZ500kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín, ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng, ĐZ 500kV đầu nối NMĐ Nghi Sơn 2.
- Trình HĐQT phê duyệt giá thành thi công các công trình: ĐZ110kV Mường Lay-Điện Biên, ĐZ và TBA 110kV Văn Yên và các công trình mới.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và SXKD từ Công ty đến các đơn vị thành viên.

5.4. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tìm hiểu, thâm nhập vào thị trường xây dựng công trình hệ thống cấp, thoát nước, duy trì tốt các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV; Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.
- Quan tâm hơn nữa đến các đối tác truyền thống đang có mối quan hệ tốt đẹp với Công ty trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, duy trì mối quan hệ tốt để nhận việc và bảo đảm nguồn việc cho Công ty trong các năm tiếp theo.
- Tiếp tục nghiên cứu công nghệ thi công các dự án năng lượng mới để chuẩn bị đủ năng lực về nhân lực, thiết bị máy móc, đủ khả năng tham gia đấu thầu thi công các dự án sắp triển khai của các chủ đầu tư.

5.5. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:

- Tập trung vào đôn đốc các đơn vị bám sát tiến độ thi công trên các công trình, thi công đảm bảo mục tiêu tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư.

- Tập trung vào công tác làm hồ sơ thu vốn đối với khối lượng xây lắp hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu, bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình đã thi công xong.
- Tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng tại các công trình đơn vị đảm nhận thi công, đảm bảo thi công luôn đạt yêu cầu về thiết kế, chất lượng công trình ngày càng cao.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động, tuyên truyền và hướng dẫn người lao động, vận hành máy móc thiết bị thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu về kỹ thuật an toàn và vận hành thiết bị; Đảm bảo năm 2020 không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra.
- Đảm bảo cân đối, bố trí lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phù hợp với yêu cầu cụ thể từng công trường; Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành.

5.6. Công tác đầu tư:

- Công ty đang nghiên cứu và tìm kiếm dự án để đầu tư thêm các nhà máy thủy điện công suất < 30 MW và nhà máy điện mặt trời công suất < 50MWp. Hiện nay, dự án điện mặt trời Ia Toi 2 (Công suất 49,5 MWp), Dự án điện mặt trời Ia Toi 2A (Công suất 49,5 MWp), dự án thủy điện Ia Grai Thượng (Công suất 9MW) đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương giao Chủ đầu tư triển khai khảo sát, nghiên cứu sơ bộ và lập hồ sơ bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. Dự án thủy điện Đăk Brot (Công suất 7MW) đã được các Sở KH&ĐT, Sở Công thương tỉnh Kon Tum, UBND huyện Đăk Glei thống nhất chủ trương và ra văn bản gửi UBND tỉnh Kon Tum đồng ý chủ trương giao chủ đầu tư dự án. Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để đưa các dự án đầu tư sớm đi vào khai thác sử dụng.
- Đầu tư xe máy, thiết bị: Cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có; Đầu tư phải gắn liền với yêu cầu công việc và đảm bảo hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải.
- Tính toán thời gian sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý để đảm bảo tiến độ phát điện năm 2020 cho các nhà máy Thủy điện Thác Trắng, To Buông, Đông Khùa, Sông Miện, Đắc Đoa theo đúng kế hoạch đề ra.
- Triển khai các hoạt động đầu tư một cách thận trọng trên cơ sở xem xét kỹ hiệu quả kinh tế và các nguồn lực, khả năng tài chính của Công ty.
- Tập trung đôn đốc các đơn vị thi công để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, tiến độ, chất lượng và an toàn xây lắp các công trình trọng điểm của Nhà nước, các dự án đầu tư của Công ty và của các đơn vị thành viên; Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như: xe máy, thiết bị, nhân lực để thi công các công trình, dự án nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2020 của Công ty đã đề ra.

5.7. Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng

- Xây dựng môi trường làm việc, thương hiệu Sông Đà 11 trên tất cả các công trình và với các đối tác.
- Công tác đào tạo: Trong năm 2020, Công ty có kế hoạch cử 15 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ nghiệp vụ giám sát và 15 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn lao động.
- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2020 tuyển dụng thêm 123 người trong đó có 12 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 111 công nhân kỹ thuật để đảm bảo đủ lực lượng thi các công trình trọng điểm như ĐZ500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi, ĐZ 500kV Dốc Sỏi-Pleiku 2, ĐZ 500/220kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín...
- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút chuyên viên giỏi, công nhân có kinh nghiệm, tay nghề cao, khuyến khích tăng năng suất lao động.

6. Các nội dung khác:

- Về mỏ đá Suối Nảy: thống nhất thuê tổ chức định giá và tiến hành các thủ tục để bán. Làm việc với đối tác - Công ty CP xây dựng và thương mại Nghĩa Tân - tiếp tục thương thảo ký kết hợp tác khai thác kinh doanh đảm bảo hài hòa lợi ích của hai bên cho các năm tiếp theo khi chưa bán được mỏ đá, đồng thời yêu cầu có phương án trả nợ; thanh toán công nợ các năm 2019 và quý I năm 2020 và thực hiện theo hợp đồng ký kết năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Công tác nhân sự:
 - + Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 11 đối với ông Chử Xuân Quý và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện To Buông.

37 / TP

Handwritten mark

- + Thông qua miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Tài chính kế toán - Nhà máy thủy điện Thác Trắng đối với ông Hoàng Quốc Điệp và bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện To Buông.
- + Thông qua miễn nhiệm ông Phạm Văn Thỏa nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Sông Đà 11 thời kiêm nhiệm người phụ trách kế toán Công ty cổ phần thủy điện To Buông, đồng thời giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban Tài chính kế toán - Nhà máy thủy điện Thác Trắng.
- Về việc chi trả cổ tức năm 2018: Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức tại thời điểm 31/3/2020 và thực hiện chi trả vào ngày 4/5/2020 (có Nghị quyết riêng).
- Về việc chi trả thù lao HĐQT tại các doanh nghiệp theo báo cáo của Đoàn kiểm tra: tiếp tục rà soát đảm bảo đúng quy chế tại Quyết định số 85/QĐ-SĐ11-HĐQT ngày 10/11/2009, quyết toán xong trước 28/2/2020, nộp dần về công ty và kết thúc trước 30/6/2020, cụ thể khi quyết toán thù lao không tính các khoản sau:
 - + Không tính vào thù lao các khoản chi lương tháng 13, các khoản chi từ quỹ phúc lợi (các khoản chi này do Hội đồng quản trị các công ty con quyết định). Sau khi được Hội đồng quản trị công ty mẹ và Đại hội đồng cổ đông các công ty con phê duyệt việc phân phối lợi nhuận.
 - + Không tính phần thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn (10%), phần này người đại diện không được nhận.
 - + Không quyết toán lại việc hạch toán và chi trả thù lao tại các công ty con khi chủ sở hữu và Công ty mẹ đã cân đối và phê duyệt hàng năm mức chi trả năm trước và kế hoạch chi trả cho năm sau.
 - + Trừ phần thuế thu nhập cá nhân người đại diện đã nộp quá.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11, Trưởng các phòng ban chức năng Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại các công ty con, công ty liên kết theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3, 4
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Kiểm soát viên Cty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN SƠN